

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 216 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài...

Phần 3: Ý nghĩa của phép báp tem.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Bản The Amplified Bible chép: Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (*perpetually, uniformly, and on every occasion*) to the very close and consummation of the age.

Có nghĩa là: *Đức Chúa Jêsus đến gần, phá tan sự im lặng và phán với họ rằng: Hết cả quyền phép (của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và nầy, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.*

Bài chúng ta học hôm nay là mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ, thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời chí cao phán với các môn đồ của Ngài và cũng là phán với tất cả những người được chuộc bởi huyết của Ngài, vì tất cả những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ đều sẽ phải trở thành một dân thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời, không có sự ngoại lệ.

Kể từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời khiến cho loài người phải tản lạc sống trên khắp trái đất này (vì cơ sự kiêu ngạo của loài người xác thịt đã hiệp nhau xây một cái tháp - Ba-bê-n) và vì cơ sự bất đồng của ngôn ngữ trong các dân tộc đã khiến cho người ta khó có thể hiệp một, và điều đó cũng khiến cho việc dịch thuật các văn bản quan trọng như các hiệp ước giữa các quốc gia trên thế giới này, cho đến các văn bản thương mại hay thuộc về giao thông đến lĩnh vực quân sự... gặp không ít khó khăn, thậm chí gây hiểu lầm, đem lại những hậu quả không tốt cho các bên tham gia.

Qua tiên tri Sô-phô-ni (*người được gọi làm tiên tri cho Đức Giê-Hô-Va từ năm 640 B.C. đến năm 621 B.C.*), Đức Giê-Hô-Va đã phán với dân Giu-đa và cũng là phán với hết thảy những người nào thật lòng tin cậy Danh Ngài và kính sợ Ngài, phải hết lòng trở lại với Ngài, hầu cho được sự giải thoát khỏi cơn thịnh nộ của Ngài và mới nhận được sự chúc phước. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Sô-phô-ni về điều Ngài sẽ làm cho dân Y-sơ-ra-ên cũng như cho loài người trong thời kỳ sau rốt này.

Sô-phô-ni 3:1-20: **Khốn thay cho thành bạn nghịch và ô uế, làm sự bạo ngược! Nó không nghe lời; không chịu sửa dạy; không nhờ cậy Đức Giê-hô-va; không đến gần Đức Chúa Trời mình. Các quan trưởng ở giữa nó như sư tử gầm thét, các quan xét nó như muông sói ban đêm, không để dành chi lại đến sáng mai. Các kẻ tiên tri nó đều là càn dỡ dối trá; các thầy tế lễ nó làm ô uế nơi thánh, và làm quanh quẹo luật pháp. Đức Giê-hô-va ở giữa nó là công bình, chẳng hề làm sự gian ác; mỗi buổi mai Ngài tỏ sự công bình mình ra giữa sự sáng, chẳng hề cách dứt; song kẻ bất nghĩa chẳng biết xấu hổ. Ta đã diệt các dân tộc, tháp góc thành chúng nó đều hoang vu. Ta làm cho phố chợ nó ra vắng vẻ, đến nỗi không ai đi qua. Thành nó đã bị phá diệt, không còn một người nào, và chẳng có ai ở đó. Ta đã bảo rằng: Người chỉ nên kính sợ ta, chịu sửa dạy, thì chỗ ở nó sẽ không bị dứt đi, theo mọi sự ta đã định về nó. Nhưng chúng nó trở dậy sớm, làm bại hoại mọi công việc mình. Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Các người khá đợi ta cho đến ngày ta sẽ dấy lên đảng cướp bắt; vì ta đã định thấu góp các dân tộc và nhóm hiệp các nước, hầu cho ta đổ sự thịnh nộ và cả sự nóng giận ta trên chúng nó, vì cả đất sẽ bị nuốt bởi lửa ghen ta. Vì bấy giờ ta sẽ ban mỗi miếng thanh sạch cho các dân, hầu cho chúng nó thấy đều kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, dựng một lòng hầu việc Ngài. Những kẻ cầu khẩn ta, tức là con gái của kẻ tản lạc ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho ta. Trong ngày đó, người sẽ không còn xấu hổ vì cơ mọi việc mình**

làm, là những việc đã phạm tội nghịch cùng ta; vì bây giờ ta sẽ cất bỏ kẻ vui sướng kiêu ngạo khỏi giữa người; rày về sau người sẽ không còn kiêu ngạo trên núi thánh ta nữa. Ta sẽ để sót lại ở giữa người một dân khốn cùng nghèo thiếu, nó sẽ ẩn nấu trong danh Đức Giê-hô-va. Những kẻ sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm sự gian ác, không nói dối, không có lưỡi phỉnh gạt trong miệng chúng nó; vì chúng nó sẽ ăn và nằm ngủ, không ai làm cho kinh hãi. Hỡi con gái Si-ôn, hãy hát! Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy kêu la! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy hết lòng mừng rỡ và vui thích! Đức Giê-hô-va đã trừ bỏ sự phán xét người, khiến kẻ thù nghịch cách xa người; Vua của Y-sơ-ra-ên, tức là Đức Giê-hô-va, ở giữa người, người sẽ không gặp tai vạ nữa. Trong ngày đó, người ta sẽ nói cùng Giê-ru-sa-lem rằng: Hỡi Si-ôn! chớ sợ, tay người chớ yếu đuối! Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ở giữa người; Ngài là Đấng quyền năng sẽ giải cứu người: Ngài sẽ vui mừng cả thể vì cố người; vì lòng yêu thương mình, Ngài sẽ nín lặng; và vì cố người Ngài sẽ ca hát mừng rỡ. Ta sẽ nhóm lại những kẻ đang buồn rầu, vì cố hội lớn; chúng nó đã ra từ người, lấy sự xấu hổ làm gánh nặng. Nay, trong lúc đó, ta sẽ diệt mọi kẻ làm cho người buồn rầu; ta sẽ cứu kẻ què, thâu kẻ đã bị đuổi, làm cho chúng nó được khen ngợi và nổi danh tiếng, tức là những kẻ đã bị sỉ nhục trong cả đất. Trong lúc đó, ta sẽ đem các người trở về, trong lúc đó ta sẽ nhóm các người lại; vì ta sẽ làm cho các người nổi danh tiếng và được khen lao giữa mọi dân trên đất, khi ta đem phu tù các người về trước mặt các người, Đức Giê-hô-va có phán vậy.

Bản dịch Kinh-Thánh tiếng Việt mà chúng ta đang sử dụng ngày nay mắc nhiều lỗi chính tả và người dịch đã sử dụng sai từ ngữ khi dịch thuật nên làm cho câu văn bị tối nghĩa, thậm chí sai nghiêm trọng ý nghĩa của từ, khiến cho nhiều người vấp phạm, thậm chí phạm tội cố ý sử dụng từ ngữ đã dịch sai mà không chịu sử dụng các bản dịch Kinh-Thánh đáng tin cậy khác để làm sáng Danh Chúa, có ích lợi cho sự gây dựng đức tin và sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời đối với những người có lòng tin kính Chúa.

Trong câu 9 trên, bản tiếng Việt dịch là: **Vì bây giờ ta sẽ ban môi miệng thanh sạch cho các dân, hầu cho chúng nó thấy đều kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, đặt một lòng hầu việc Ngài.**

Trong khi đó, bản Kinh-Thánh tiếng Hê-bơ-rơ - BHS Hebrew Old Testament (4th Edition) chép là:

כִּי־אֶזְכֹּר אֶתְּךָ אֱלֹהִים שְׂפָה בְּרוּרָה לְקִרְאָ כָּל־בָּשָׂר יְהוָה לְעַבְדּוֹ שְׂכֵם אֶחָד:

So với bản Kinh-Thánh King James version dịch sát nghĩa với bản tiếng Hê-bơ-rơ trên, đó là: **For then^{H227} will I turn^{H2015} to the people^{H5971} a pure^{H1305} language^{H8193}, that they may all^{H3605} call^{H7121} upon the name^{H8034} of the LORD^{H3068}, to serve^{H5647} him with one^{H259} consent^{H7926}.**

Có nghĩa là: **Vì bây giờ, Ta sẽ khiến cho (tấm lòng, tâm trí, môi miệng) muôn dân quay trở lại (qua việc thay đổi, đập đổ, lật đổ, làm cho thất bại) với ngôn ngữ (tiếng nói qua miệng lưỡi, để rao giảng ra, làm cột trụ, để chống đỡ, để trông cậy, làm biên giới, để ràng buộc, để dọn dẹp, để loại bỏ, để mức nước, để nắm bắt được, để nhận được) nguyên thủy (đã được chọn, nguyên chất, thánh sạch, trong sáng, được tinh chế), nhờ đó mà hết thấy họ sẽ kêu cầu (công bố, ra lệnh, giảng dạy, trang bị, chu cấp, tỏ ra cách kiên quyết, dứt khoát) trong Danh của Đức Giê-hô-va, để phụng sự (hầu việc, thờ phượng, làm công việc) Ngài với một vai (vai kẻ vai như chỉ một vai, sự trở dậy sớm, bắt đầu công việc sớm nhất).**

Ngôn ngữ thanh sạch, hay nói các chính xác là **ngôn ngữ nguyên thủy** mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, đó là tiếng Hê-bơ-rơ (Hebrew), mà hệ thống tôn giáo Tin-Lành Việt Nam hay gọi theo âm Hán-Việt, là **tiếng Hy-bá-lai!**

Hê-bơ-rơ - עִבְרִי - Ibriy, số 5680 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Một ngôn ngữ, một người, một dân tộc từ một nơi rất xa cả về không gian, thời gian đến sự hiểu biết, sức trí tưởng tượng, thuộc về thế giới khác với loài người trên đất này, loài người không thể định hình được hay là không thể mô tả được.**

Bây giờ chúng ta hãy xem gia phả của Đức Chúa Jêsus, được sanh ra trong dân Hê-bơ-rơ và Ngài là đời thứ bảy mươi bảy (77) tính từ A-đam (người đầu tiên).

Lu-ca 3:23-38: Khi Đức Chúa Jêsus khởi sự làm chức vụ mình thì Ngài có độ ba mươi tuổi. Theo ý người ta tin, thì Ngài (77) là con Giô-sép, (76) Giô-sép con Hê-li, (75) Hê-li con Mát-tát, (74) Mát-tát con Lê-vi, (73) Lê-vi con Mên-chi, (72) Mên-chi con Gia-nê, (71) Gia-nê con Giô-sép, (70) Giô-sép con Ma-ta-thia, (69) Ma-ta-thia con A-mốt, (68) A-mốt con Na-hum, (67) Na-hum con Ếch-li, (66) Ếch-li con Na-ghe, (65) Na-ghe con Ma-át, (64) Ma-át con Ma-ta-thia, (63) Ma-ta-thia con Sê-mê-in, (62) Sê-mê-in

con Giô-sêch, (61) Giô-sêch con Giô-đa, (60) Giô-đa con Giô-a-nan, (59) Giô-a-nan, con Rê-sa, (58) Rê-sa con Xô-rô-ba-bên, (57) Xô-rô-ba-bên con Sa-la-thi-ên, (56) Sa-la-thi-ên con Nê-ri, (55) Nê-ri con Mên-chi, (54) Mên-chi con A-đi, (53) A-đi con Cô-sam, (52) Cô-sam con Ên-ma-đan, (51) Ên-ma-đan con Ê-rơ, (50) Ê-rơ con Giê-su, (49) Giê-su con Ê-li-ê-se, (48) Ê-li-ê-se con Giô-rim, (47) Giô-rim con Mát-thát, (46) Mát-thát con Lê-vi, (45) Lê-vi con Si-mê-ôn, (44) Si-mê-ôn con Giu-đa, (43) Giu-đa con Giô-sép, (42) Giô-sép con Giô-nam, (41) Giô-nam con Ê-li-a-kim, (40) Ê-li-a-kim con Mê-lê-a, (39) Mê-lê-a con Men-na, (38) Men-na con Mát-ta-tha, (37) Mát-ta-tha con Na-than, (36) Na-than con Đa-vít, (35) Đa-vít con Gie-sê, (34) Gie-sê con Giô-bết, (33) Giô-bết con Bô-ô, (32) Bô-ô con Sa-la, (31) Sa-la con Na-ách-son, (30) Na-ách-son con A-mi-na-đáp, (29) A-mi-na-đáp con Át-min, (28) Át-min con A-rơ-ni, (27) A-rơ-ni con Ếch-rôm, (26) Ếch-rôn con Pha-rê, (25) Pha-rê con Giu-đa, (24) Giu-đa con Gia-cốp, (23) Gia-cốp con Y-sác, (22) Y-sác con Áp-ra-ham, (21) Áp-ra-ham con Tha-rê, (20) Tha-rê con Na-cô, (19) Na-cô con Sê-rúc, (18) Sê-rúc con Ra-gao, (17) Ra-gao con Pha-léc, (16) Pha-léc con Hê-be, (15) Hê-be con Sa-la, (14) Sa-la con Cai-nam, (13) Cai-nam con A-bác-sát, (12) A-bác-sát con Sem, (11) Sem con Nô-ê, (10) Nô-ê con La-méc, (9) La-méc con Ma-tu-sê-la, (8) Ma-tu-sê-la con Hê-nóc, (7) Hê-nóc con Gia-rết, (6) Gia-rết con Mê-lê-lê-ên, (5) Mê-lê-lê-ên con Cai-nam, (4) Cai-nam con Ê-nót, (3) Ê-nót con Sết, (2) Sết con A-đam, (1) A-đam con Đức Chúa Trời. (số đời được dùng trong dấu ngoặc).

Áp-ra-ham là người Hê-bơ-rơ:

Sáng thế ký 14:13: Có một người thoát được chạy đến báo điều đó cùng Áp-ram, là người Hê-bơ-rơ. Áp-ram ở tại lùm cây đẻ bọp của Mam-rê, là người A-mô-rít, anh của Ếch-côn và A-ne; ba người này đã có kết-ước cùng Áp-ram.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: “And there came one that had escaped, and told Abram the Hebrew; for he dwelt in the plain of Mamre the Amorite, brother of Eshcol, and brother of Aner: and these were confederate with Abram.”

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ.

Xuất Ê-díp-tô ký 5:3: Môi-se và A-rôn tâu rằng: Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ đã đến cùng chúng tôi; xin hãy cho phép chúng tôi đi vào nơi đồng vắng, cách chừng ba ngày đường, dâng dâng tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, kẻo Ngài khiến bệnh dịch hay việc gươm dao hành chúng tôi chẳng.

Thế gian dù có nhiều dân tộc, nhưng cả thảy đều thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và do Ngài mà có.

Xuất Ê-díp-tô ký 9:5: Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta.

1 Phi-e-rơ 2:9-10: Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.

Vì muôn dân trên đất này đều thuộc về Đức Chúa Trời và do Ngài mà được tạo dựng nên và ngôn ngữ nguyên thủy của loài người là ngôn ngữ Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, nên khi tâm linh của loài người được sự sống lại, tâm linh đó hiểu được ý nghĩa của ngôn ngữ nguyên thủy này cùng thứ ngôn ngữ do Đức Chúa Trời ban cho những người nào tin Đức Chúa Jesus Christ, để người ta có thể thông công với Ngài và được gây dựng. Đức Chúa Jesus đã phán rằng, hễ người nào tin Ngài thì sẽ dùng tiếng mới mà nói và loài người xác thịt không thể hiểu được thứ tiếng này, nếu như Đức Chúa Trời không ban trí hiểu cho ai đó được hiểu trong lúc ngôn ngữ đó nói ra. Vì ngôn ngữ đó thuộc về Đức Chúa Trời, nên khi người ta nói tiếng mới ấy là tâm thần (*tâm linh*) của người đó nói với Đức Chúa Trời, chứ không phải nói với người ta.

1 Cô-rinh-tô 14:1-4: Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng, nhứt là sự ban cho nói tiên tri. Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu (ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời mầu nhiệm); còn như kẻ nói tiên tri, thì nói với người ta để gây dựng, khuyên bảo và yên ủi. Kẻ nói tiếng lạ, tự gây dựng lấy mình;

song kẻ nói tiên tri, gây dựng cho Hội thánh.

Trở lại với bài chúng ta học hôm nay, liên quan đến ngôn ngữ nguyên thủy, đó là nếu tất cả các Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ trên đất này không làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, không hết lòng trở lại với Lời của Đức Chúa Trời (Lời Đức Chúa Trời đại diện cho Đức Chúa Trời), thì các Hội-Thánh sẽ không thể nào hiệp một được với sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, ấy không phải là Ngài ban cho họ một tôn giáo để họ có thủ tục làm cho sự thờ phượng, nhưng là Ngài ban cho dân Y-sơ-ra-ên con đường của sự cứu chuộc họ ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết, để đem họ trở lại với Đức Giê-hô-va trong sự thánh khiết và công bình, vì chính quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ làm sạch mọi tội lỗi họ và khiến họ được nên thánh, nghĩa là phục hồi tâm linh cũng như tâm tánh họ làm con cái Đức Chúa Trời, vì Lời của Đức Chúa Trời là ý tưởng của Đức Chúa Trời và là bản tánh của Đức Chúa Trời.

Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên được chép bằng tiếng Hê-bơ-rơ, mà trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có gốc và có ngọn, đều mang ý nghĩa về quyền phép của sự dạy dỗ, dắt dẫn cùng trang bị sức lực cho cả thân thể và tâm linh loài người. Thế nhưng các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không chú ý đến các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và họ cũng không tìm cầu Đức Giê-Hô-Va để hiểu được ý nghĩa của các mạng lệnh cùng các điều răn mà họ đã nhận được từ Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên, khi các thầy tế lễ không hiểu Lời Đức Chúa Trời thì dân Y-sơ-ra-ên cũng không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và như vậy, quyền phép trong Luật pháp của Đức Chúa Trời đã bị hãm ép, không thể khiến cho dân Y-sơ-ra-ên được nên một dân thánh, không thể khiến họ thành một nước thầy tế lễ được.

Cũng một nguyên tắc đó, nếu những người giữ chức vụ thầy tế lễ nhà Vua, mà ngày nay chúng ta thường gọi là mục sư, hay là giáo sĩ, hay là môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, mà không thi hành theo như Lời Đức Chúa Trời đã phán về việc hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời và thi hành chức vụ trong ngôn ngữ nguyên thủy, thì những người tin Chúa dưới chức vụ của những người đó cũng sẽ giống như dân Y-sơ-ra-ên khi xưa mà thôi, không thể hiểu được và không thể lĩnh hội được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, để nhờ quyền phép đó mà được nên giống như hình bóng Con Ngài, nghĩa là giống y như Lời Đức Chúa Trời đã định cho.

Rô-ma 8:28-30: Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con nầy được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se xây dựng đền tạm ngay tại đồng vắng Si-nai và dân Y-sơ-ra-ên chỉ có thể khởi cuộc hành trình tới đất hứa Ca-na-an khi họ đã làm xong đền tạm với các yêu cầu cần phải có, đó là Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va, Bàn thờ Xông hương, Bàn để bánh Trăn-Thiết, Bàn thờ dâng của lễ thiêu, Chân đèn bảy ngọn. Toàn bộ vật dụng của hành lang đền tạm bao gồm Sáu mươi cây cọc bằng cây Si-tim; Sáu mươi bố vi vi bằng vải gai đậu mịn; Một trăm hai mươi cây nọc bằng đồng cùng với một trăm hai mươi dây nẹp bằng lông dê, Sáu mươi trụ bằng bạc, Sáu mươi lỗ trụ bằng đồng; Tất cả các vật này phải được làm theo đúng vật liệu cùng kích thước mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se .

Các yêu cầu trên có nghĩa là, tất cả những người nào muốn nhận được giá cứu chuộc sự sống cho linh hồn mình, thì người đó phải làm theo mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Môi-se, nhưng theo cách mới của Đức Thánh-Linh chứ không theo cách cũ của văn tự.

Thân thể của chúng ta được Lời Chúa gọi là đền thờ của Đức Chúa Trời và khi một người tin Chúa đã nhận được giá cứu chuộc cho linh hồn mình, thì thân thể xác thịt của người đó được ví như là thành Giê-ru-sa-lem, nghĩa là thành tìm được sự bình an, thành tìm được sự hoà bình, là thành người ta hay tìm đến vậy.

Ê-sai 62:1-12: Ta vì cố Si-ôn sẽ chẳng làm thinh, vì cố Giê-ru-sa-lem sẽ chẳng an nghỉ, cho đến chừng nào sự công bình nó rực rỡ như sự sáng, và sự cứu rỗi nó chói lòa như ngọn đèn. Bấy giờ các nước sẽ thấy sự công bình người, các vua sẽ thấy sự vinh hiển người, người sẽ được xưng bằng tên mới mà miệng Đức Giê-hô-va đặt cho. Người sẽ làm mào triều thiên đẹp đẽ trong tay Đức Giê-hô-va, làm mào miện vua trong tay Đức Chúa Trời người. Người ta sẽ chẳng gọi người là Kẻ bị bỏ nữa, chẳng gọi đất người là Đất

hoang vu nữa; nhưng sẽ gọi người là Kẻ mà ta ưa thích; và đất người sẽ được xưng là Kẻ có chồng; vì Đức Giê-hô-va sẽ ưa thích người, và đất người sẽ có chồng. Như người trai tráng cưới người nữ đồng trinh, thì các con trai người cũng sẽ cưới người; chàng rể mới vui mừng vì vợ mới mình, Đức Chúa Trời người cũng vui mừng vì người. Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta đã đặt các vọng canh trên thành người; cả ngày và đêm chúng nó chẳng hề im lặng. Hỡi các người là kẻ nhắc nhở Đức Giê-hô-va, chớ có nghỉ ngơi chút nào. Đừng để Ngài an nghỉ cho đến chừng nào đã lập lại Giê-ru-sa-lem và dùng nó làm sự ngợi khen trong cả đất! Đức Giê-hô-va đã chỉ tay hữu mình và cánh tay quyền năng mình mà thề rằng: Ta chắc sẽ chẳng ban lúa mì người cho kẻ thù người ăn nữa, những người dân ngoại sẽ chẳng còn uống rượu nho mới người mà người đã khó nhọc làm ra. Song những kẻ có gặt sẽ ăn hoa lợi mình, và khen ngợi Đức Giê-hô-va; những kẻ có hái nho sẽ uống rượu mình trong hành lang của nơi thánh ta. Hãy đi qua, bởi cửa thành đi qua; hãy ban bằng đường của dân; hãy đắp đường, hãy đắp đường cái; bỏ hết đá; dựng một cờ xí cho các dân tộc. Này, Đức Giê-hô-va đã rao truyền ra đến đầu cùng đất rằng: Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: Này, sự cứu rỗi người đến! Phần thưởng đi theo Ngài, và sự thưởng đi trước Ngài. Người ta sẽ gọi chúng nó là Dân thánh, tức những Kẻ được chuộc của Đức Giê-hô-va; còn người, sẽ được xưng là Thành hay tìm đến, tức Thành không bị bỏ.

Đức Giê-hô-va nổi giận với dân Ngài, vì tâm linh của họ là do hơi thở của Ngài mà được dựng nên, nhưng những người mang danh là thầy tế lễ đã khiến cho dân của Ngài như chiên đi lạc, bị muông sói cắn xé mà không ai giải cứu cho, nên Ngài đã phán rằng: Ta vì cơ Si-ôn sẽ chẳng làm thinh, vì cơ Giê-ru-sa-lem sẽ chẳng an nghỉ, cho đến chừng nào sự công bình nó rực rỡ như sự sáng, và sự cứu rỗi nó chói lòa như ngọn đèn. Bấy giờ các nước sẽ thấy sự công bình người, các vua sẽ thấy sự vinh hiển người, người sẽ được xưng bằng tên mới mà miệng Đức Giê-hô-va đặt cho.

Luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se đó chính là sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va đã phán rằng, hễ người nào tuân theo, vâng giữ và làm theo Luật pháp của Ngài, thì (tâm linh) người đó sẽ được sự sống lại và sự sống đời đời. Lời của Đức Chúa Trời là Giao-ước của Đức Chúa Trời và Giao-ước của Đức Chúa Trời là sự vinh hiển của Ngài.

Khi Môi-se làm xong Hòm Bể chứng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va thì bấy giờ, Đức Giê-hô-va ban cho Môi-se hai bảng đá có ghi Luật pháp do ngón tay của Ngài viết xuống, để đặt vào trong Hòm Bể chứng đó, bấy giờ, nắp Thi-ân được đặt trên Hòm Bể chứng đó và Hòm đó mới được gọi là Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va. Bấy giờ, khi mọi sự thuộc về đền tạm đã được hoàn thành theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, thì dân Y-sơ-ra-ên mới bắt đầu cuộc hành trình hướng về đất hứa Ca-na-an.

Lời của Đức Chúa Trời là tiêu chuẩn, là Luật pháp, là mạng lệnh mà tất cả những người tin Chúa phải tuân theo và như vậy, nếu một người nào gọi mình là người tin Chúa mà không tiếp nhận, không vâng giữ và không làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời thì người đó đừng mong về thiên đàng (mà đất hứa là bóng).

Thời gian dân Y-sơ-ra-ên dừng lại tại nơi đồng vắng Si-nai để xây dựng đền tạm đó là một năm trọn, hay có thể nói là một thời kỳ mà mọi người tin Chúa, mọi Hội-Thánh, mọi người hầu việc Chúa phải tuân theo theo cách mới của Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật.

Mục đích cuối cùng của việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên ấy là để cứu chuộc họ ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, để họ được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, mà tiêu chuẩn làm con của Đức Chúa Trời đó là sự nên thánh theo bốn tánh của Đức Chúa Trời.

2 Phi-e-rơ 1:3-4: Quyền phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều thuộc về sự sống và sự tin kính, khiến chúng ta biết Đấng lấy vinh hiển và nhân đức mà gọi chúng ta, và bởi vinh hiển nhân đức ấy, Ngài lại ban lời hứa rất quý rất lớn cho chúng ta, hầu cho nhờ đó anh em được lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục đến, mà trở nên người dự phần bốn tánh Đức Chúa Trời.

Sự cứu chuộc loài người là mục đích cao nhất mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch để thi hành, nhưng tiêu chuẩn để một con người, một linh hồn nhận được sự cứu chuộc đó lại không phải là đơn giản như nhiều kẻ mang danh là người rao giảng Tin-Lành, đã ngộ nhận mà dạy cho người ta tin rằng, hễ người nào kêu cầu Danh Đức Chúa Jêsus Christ thì người đó sẽ được cứu rỗi!

Tiêu chuẩn để một con người, hay là một linh hồn nhận được giá cứu chuộc đó phải đạt được, đó là ngọn

đèn nơi tâm linh (hay còn được gọi là linh hồn) của người tin Chúa phải được thắp sáng bằng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, không phải là Luật pháp văn tự, nhưng là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là Lễ thật, còn được gọi là sự vinh hiển của Đức Giê-Hô-Va.

Khi A-đam bỏ Lời Đức Chúa Trời mà nghe theo lời vợ, là Ê-va mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì điều đó có nghĩa là A-đam đã chối bỏ Lời của Đức Chúa Trời nhưng chiều theo tư dục của xác thịt mình, vì Ê-va là người được tạo nên thịt và xương của A-đam mà thịt và xương của A-đam được tạo nên bởi bụi đất và nó thuộc về đất và như vậy, khi tâm linh của loài người chối bỏ quyền kẻ tự Đức Chúa Trời, mà chiều theo xác thịt mình, thì tâm linh đó đã chối bỏ sự sống mình và tâm linh đó phải chết, còn thân thể xác thịt của người đó sẽ bị sự rửa sạch theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va cai trị cho đến khi thân thể xác thịt chết.

Tội lỗi của A-đam thứ nhất này đã khiến cho dòng dõi ra từ người bị bán cho tội lỗi từ khi còn trong lòng mẹ và vì cơ tội lỗi đó mà loài người ra từ A-đam hết thấy đều thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh loài người đã vì tội lỗi của A-đam mà tàn lụi đi, không còn quyền phép để quản trị xác thịt mình nữa và nếu như ngọn đèn đó không được thắp sáng trở lại, thì sự cuối cùng cho cả tâm linh và xác thịt của người đó sẽ là sự hư mất đời đời.

Loài người xác thịt trong thế gian này đã vì tội lỗi khiến cho thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời nên người ta không thể nào hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời nên loài người trong thế gian này đều phục dưới quyền của ma quỷ và nếu người ta không nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời thì linh hồn họ sẽ phải bị hư mất đời đời nơi hỏa ngục.

Nhiều người trong thế gian đã thắc mắc rằng, tại sao khi người ta không biết và không tin Đức Chúa Jê-sus Christ mà lại phải bị chết nơi hỏa ngục đời đời như vậy?

Câu trả lời rất rõ ràng và dễ hiểu, đó là hết thấy muôn vật, hoặc thấy được hoặc không thấy được trên đất này, ở trong nước, bên dưới đất hoặc trong vũ trụ hoặc trong thiên đàng, đều do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên, vì chẳng có một vật nào là tự nhiên mà có. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật và Ngài duy trì sự sống cho muôn vật theo ý muốn của Ngài.

Loài người sống trên đất này là do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên, ấy là để Đức Giê-Hô-Va tìm kiếm và biệt riêng cho Ngài một dòng dõi thánh, là một dòng dõi luôn kính sợ Đức Giê-Hô-Va và yêu mến Ngài, không bao giờ phản bội Ngài như Lucifer cùng với số thiên sứ sa ngã theo Lucifer chống nghịch Đức Chúa Trời và vì cơ tội lỗi đó mà Lucifer đã bị Đức Giê-Hô-Va đuổi ra khỏi thiên đàng cùng với số thiên sứ sa ngã theo hắn và Đức Giê-Hô-Va đã đổi tên Lucifer thành Sa-tan, nghĩa là từ sao Mai, sáng láng thành kẻ thù nghịch, kẻ chống đối và hết thấy các thiên sứ sa ngã theo Sa-tan đều bị đổi tên là ma quỷ.

Loài người trên đất này không có quyền quyết định sự sống mình, cũng như những chiếc bình gốm trong tay thợ gốm vậy, không có quyền định đoạt nơi chốn hay là giá trị của mình, ngoài sự vâng phục hoàn toàn trong tay người thợ gốm.

Hết thấy loài người ra từ A-đam đều đã trở thành nạn nhân của tội lỗi do A-đam (người đầu tiên) gây ra và hết thấy loài người ra từ A-đam đều phải ngồi trong bóng của sự chết và nếu đang họ đang sống trong thân thể xác thịt mình mà không nhận được giá cứu chuộc sự sống mình, thì họ sẽ bị hư mất đời đời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ, đã quyết định ban cho loài người (ra từ A-đam) giá cứu chuộc hầu cho loài người sẽ nhờ giá cứu chuộc đó mà được phục hồi quyền làm con Đức Chúa Trời và sự cứu chuộc này là công bình. Nghĩa là, vì trong lúc A-đam đang được hưởng sự sống phước hạnh nơi Ê-đen, A-đam đã nhận được mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va về việc người được tự do ăn các thứ cây trong Ê-đen, nhưng riêng về cây biết điều thiện và điều ác thì loài người không được phép ăn, vì nếu loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác đó, thì loài người chắc sẽ chết.

A-đam đã nhận lãnh mạng lệnh đó, nhưng người đã không coi mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va là nghiêm trọng, thay vì phải ngăn trở Ê-va khi thấy người hái trái của cây mà Đức Giê-Hô-Va đã cấm ăn đó, thì A-đam lại nhận lấy trái đó từ tay của Ê-va và ăn. Điều đó có nghĩa là A-đam đã từ bỏ Lời của Đức Chúa Trời, mà chọn sự chống nghịch lại mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, nên người và Ê-va phải chết, theo như mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với A-đam.

Cũng một nguyên tắc đó, đang khi loài người (ra từ A-đam) đang ngồi trong bóng của sự chết bởi hậu quả của tội lỗi bởi A-đam gây ra, mà họ tiếp nhận các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-Hô-Va mà vâng

giữ và làm theo, thì họ sẽ được sự sống lại và sự sống đời đời.

Loài người ra từ A-đam sẽ được sự sống lại và sự sống đời đời không phải vì cố họ tiếp nhận và làm theo Luật pháp của Đức Giê-hô-Va như một sự vâng lời để được cứu rỗi sự sống mình, nhưng là chính loài người phải nhận biết Lễ thật khiến cho linh hồn họ được sự sống lại đó không phải là công việc của xác thịt vâng giữ Luật pháp mà được, nhưng là nhờ quyền phép của Luật pháp văn tự mà họ nhận biết tội lỗi cùng hậu quả của tội lỗi và cũng qua Luật pháp đó mà họ nhận biết con đường của sự làm sạch tội lỗi mình và được nên thánh, bấy giờ, họ sẽ được đến với Đấng Christ là Đấng ban giá cứu chuộc cho sự sống của họ, tức là sự mầu nhiệm của con đường thập tự giá mà chính Đấng Christ đã đi trước làm mẫu mực cho hết thảy những người nào muốn nhận được sự sống lại cho linh hồn mình và được sự sống đời đời.

Sự mầu nhiệm đó là chính Đức Giê-hô-Va sẽ đặt sự vinh hiển của Ngài vào trong lòng của những người nào tin cậy Danh Ngài, kính sợ Ngài và yêu mến Ngài. Nhờ sự vinh hiển của Đức Giê-hô-Va, tức là sự sáng thật của Đức Chúa Trời được đặt vào trong tâm linh của người tin Chúa mà người ta được sự sống lại và sự sống đời đời.

Đức Giê-hô-Va đã phán qua tiên tri Ê-xê-chi-ên (*làm tiên tri từ năm 593 B.C đến năm 571 B.C.*) về điều Ngài sẽ làm để cứu chuộc những người tin kính Ngài, như sau:

Ê-xê-chi-ên 39:21-22: Ta sẽ tỏ sự vinh hiển ta ra trong các nước; hết thảy các dân tộc sẽ thấy sự đoán xét ta làm ra, và tay ta đặt trên chúng nó. Từ ngày đó về sau, nhà Y-sơ-ra-ên sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình.

Nguyên văn không chép là **Ta sẽ tỏ**, nhưng chép là **I will set**^{H5414} - **Ta sẽ đặt**.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²¹ **And I will set**^{H5414} **my glory**^{H3519} **among the heathen**^{H1471}, **and all**^{H3605} **the heathen**^{H1471} **shall see**^{H7200} **my judgment**^{H4941} **that I have executed**^{H6213}, **and my hand**^{H3027} **that I have laid**^{H7760} **upon them.** ²² **So the house**^{H1004} **of Israel**^{H3478} **shall know**^{H3045} **that I am the LORD**^{H3068} **their God**^{H430} **from that day**^{H3117} **and forward**^{H1973}.

Có nghĩa là: **Ta sẽ đặt sự vinh hiển của Ta giữa các dân (cả dân ngoại), và hết thảy các dân tộc sẽ thấy sự phán xét của Ta mà Ta đã làm trọn, và tay của Ta đã đặt trên chúng nó. Như vậy, nhà của Y-sơ-ra-ên sẽ biết rằng Ta là Giê-hô-Va Đức Chúa Trời của chúng nó từ ngày đó cho đến mãi sau.**

Trên đây là lời tiên tri mà Đức Giê-hô-Va sẽ làm thành điều Ngài đã hứa với Đa-vít, là tôi tớ Ngài, đó là Ngài sẽ để lại cho Đa-vít một chi phái sống tản lạc bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, là chi phái ra từ con trai bởi nữ hoàng Sê-ba sanh cho Sa-lô-môn và con trai đó đã đem Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-hô-Va về Ê-thi-ô-bi, cho đến một kỳ đã được định trước, Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va sẽ được đem về đất của Y-sơ-ra-ên. Vào năm 1991, chính phủ Y-sơ-ra-ên đã tổ chức một chiến dịch mang tên Operation Solomon để giải cứu chi phái đặc biệt này, có tên là Bê-ta Y-sơ-ra-ên, tại tỉnh Aksum của Ê-thi-ô-bi. Sau vài ngày của chiến dịch đó, tất cả số 85,000 (tám mươi lăm ngàn người) thuộc chi phái Bê-ta Y-sơ-ra-ên đó đã được giải cứu thành công và được đem trở về Y-sơ-ra-ên an toàn. Vài năm sau sự kiện này, chính phủ Y-sơ-ra-ên đã thoả thuận với phe đảo chính quân sự ở Ê-thi-ô-bi về việc chuộc lại Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va, mà con trai của Sa-lô-môn (tên là Menelik I) đã cùng với những thầy tế lễ có lòng tin kính Đức Giê-hô-Va, bí mật đánh tráo một chiếc hòm khác được làm giống hệt Hòm Giao-ước thật, để mang Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va sang Ê-thi-ô-bi, vì họ biết vua Sa-lô-môn đã phạm tội nặng, nghịch lại Luật pháp của Đức Giê-hô-Va, nên họ đã làm công việc này theo ý muốn của Đức Giê-hô-Va.

1 Các Vua 11:36: Ta sẽ để lại một chi phái cho con trai người, để cho tại Giê-ru-sa-lem, thành ta đã chọn đặt danh ta ở đó, Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, hằng có một ngọn đèn trước mặt ta luôn luôn.

Vài năm sau sự kiện giải cứu số tám mươi lăm ngàn người của chi phái Bê-ta Y-sơ-ra-ên - năm 1991, chính phủ Y-sơ-ra-ên đã chọn những người lính tinh nhuệ, là người Lê-vi, dùng máy bay quân sự đặc biệt bay sang sân bay thuộc tỉnh Aksum ở Ê-thi-ô-bi để chuộc Hòm Giao-ước từ quân đảo chính Ê-thi-ô-bi. Giá chuộc chỉ được tiết lộ khoảng nhiều triệu \$US Dollar, được đựng trong các cặp do chính phủ Y-sơ-ra-ên trả cho quân đảo chính.

Nhưng toàn bộ số tiền được giao cho quân đảo chính đó là tiền giả và những người tiếp nhận số tiền đó đã không hề hay biết và cuộc trao đổi đã được tiến hành rất nhanh ngay tại sân bay Aksum. Khi máy bay của

quân đảo chính nhận xong tiền và cất cánh bay sang Switzerland, thì chính phủ Y-sơ-ra-ên liền thông báo cho chính phủ Switzerland biết số tiền giả đó và khi bọn đảo chính kia vừa tới Switzerland thì chúng liền bị bắt.

Chính phủ Y-sơ-ra-ên đã trao toàn bộ số tiền thật (mà họ đã thoả thuận với quân đảo chính để chuộc Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va) cho chính phủ Ê-thi-ô-bi để tái thiết quốc gia sau cơn nội chiến vừa kết thúc.

Có thể quý vị đã nghĩ rằng chúng ta có vẻ như đi xa với đề tài báp-têm mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán? Câu trả lời đó là: ***chúng ta đang đến gần với đề tài chứ không phải xa khỏi đề tài.***

Thần Lễ thật đang dẫn chúng ta lên cao trong sự nhận biết Ngài thông qua Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài, vì Luật pháp của Đức Chúa Trời như thầy giáo đang dẫn chúng ta đến với Đấng Christ và thông qua Đấng Christ mà chúng ta mới có thể nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, và thông qua Thần Lễ thật mà Ngài đã tỏ ra mà chúng ta mới hiểu được ý nghĩa các Lễ thật mà Ngài sẽ dẫn chúng ta vào, mà đề tài chúng ta sẽ được Ngài dắt dẫn đây chính là mục đích cao nhất mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã đến thế gian này để đem chúng ta về thiên đàng và được vào trong Đức Chúa Cha

Giăng 14:23-24: **Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người (Ngài) và ở trong người (Ngài). Còn kẻ nào chẳng yêu mến ta, thì không vâng giữ lời ta; và lời các người nghe đó, chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai ta đến.**

1 Giăng 2:23-24: **Ai chối Con, thì cũng không có Cha; ai xưng Con, thì cũng có Cha nữa. Còn như các con, điều mình đã nghe từ lúc ban đầu phải ở trong các con. Nếu điều các con đã nghe từ lúc ban đầu ở trong mình, thì các con cũng sẽ ở trong Con và trong Cha.**

Để có thể nhìn thấy và quan sát được toàn cảnh một công trình xây dựng, người ta phải dựng một cái tháp cần cầu đủ cao, để từ trên đó, người ta có thể thấy được toàn bộ công trình xây dựng và chuyển vật liệu xây dựng tới đúng nơi cần được cung cấp như gỗ, thép, xi-măng...

Cũng một lẽ đó, để chúng ta có thể hiểu đúng và đầy đủ ý nghĩa của Lời Chúa, chúng ta phải sử dụng Lời Đức Chúa Trời đã được chép trong Kinh-Thánh, vì chính Đức Chúa Trời sẽ giải nghĩa Lời của Ngài cho những người nào tìm kiếm Ngài để nhận biết Ngài, theo nguyên tắc mà Đức Giê-hô-va đã phán qua tiên tri Ê-sai.

Ê-sai 28:1-19: **Khốn thay cho mao triệu thiên kiều ngạo của những bợm rượu Ép-ra-im, khốn thay cho hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ của những người say rượu? Này, từ nơi Chúa có một người mạnh và có quyền, giống như cơn bão mưa đá, như trận gió phá hại, như nước lớn vỡ bờ. Người sẽ lấy tay ném cả xuống đất. Mao triệu thiên kiều ngạo của những bợm rượu Ép-ra-im sẽ bị giày đạp dưới chân. Cái hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ, cũng sẽ giống như trái vả chín trước mùa hè: người ta thấy nó, vừa mới vào tay thì đã nứt. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trở nên mao triệu thiên chói sáng và mao miện rực rỡ của dân sót Ngài; sẽ trở nên thần công chánh cho kẻ ngồi trên tòa xét đoán, và sức mạnh cho những kẻ đuổi giặc nơi cửa thành. Song những kẻ ấy cũng choáng váng vì rượu, xiêu tó vì các thứ rượu mạnh. Thầy tế lễ và đáng tiên tri đều choáng váng vì rượu mạnh, bị rượu nứt đi, nhân các thứ rượu mạnh mà xoàng ba; xem sự hiện thấy thì cất nghĩa sai, xử kiện thì vấp ngã; mưa ra ô uest đầy bàn tiệc, chẳng có chỗ nào sạch! Vậy người sẽ dạy khôn cho ai, và khiến ai hiểu sự dạy dỗ mình? Có phải là dạy cho những trẻ con thôi bú, mới lìa khỏi vú chẳng? Vì, với họ phải giềng mối thêm giềng mối, giềng mối thêm giềng mối; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia! Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi lạ lưỡi khác mà phán cùng dân này. Ngài đã phán cùng nó rằng: Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mệt nhọc được yên nghỉ. Này là lúc mát mẻ cho các người. Thế mà họ chẳng chịu nghe. Lời Đức Giê-hô-va đối với họ sẽ là giềng mối thêm giềng mối, giềng mối thêm giềng mối; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia; hầu cho họ bước tới, thì ngã nhào và giập nát, sập bẫy, và bị bắt! Vậy nên, hỡi các người là những người ngạo mạn, cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Vì các người nói rằng: Chúng ta đã kết ước với sự chết, và giao ước cùng nơi âm phủ. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, sẽ chẳng chạm đến ta đâu. Chúng ta lấy sự nói dối là nơi nương náu, sự gian lận làm nơi ẩn mình. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta đặt tại Si-ôn một hòn đá để làm nền, là đá đã thử nghiệm, là đá góc quý báu, là nền bền vững; ai tin sẽ chẳng gấp rút. Ta sẽ lấy sự chánh trực**

làm dây đo, sự công bình làm chuẩn mực; mưa đá sẽ hủy diệt nơi ẩn náu bằng sự nói dối, nước sẽ ngập chỗ nường nấu. Bấy giờ ước các người kết với sự chết sẽ phế đi, ước các người giao cùng nơi âm phủ sẽ không đứng được. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, các người đều bị giày đập. Mỗi lần tai nạn trải qua, sẽ bắt lấy các người, vì nó trải qua mọi buổi sớm mai, ngày và đêm; chỉ có sự kính sợ làm cho các người hiểu biết lời dạy ấy.

Bây giờ chúng ta hãy đến với hai chữ **báp-tem**, mà Đức Chúa Jêsus đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài, và cũng là phán cho chúng ta, là những người sẽ được trở nên môn đồ của Ngài, sẽ phải làm vậy.

Ma-thi-ơ 28:19: **Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ,**

Chữ **báp-tem** được chép trong câu 19 trên, đó là chữ βαπτίζω - baptizo, số 907 ra từ chữ βάπτω - bapto, số 911 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *làm chìm xuống, làm cho đắm xuống, chìm xuống, làm cho ướt toàn bộ, làm cho sạch hết, nhuộm sang một màu khác;*

Mặc dù trong Giao-ước Cũ, dân Y-sơ-ra-ên không nói gì đến phép báp-tem, nhưng trong Giao-ước Mới của Đức Chúa Jêsus Christ, thì Lễ thật đã tỏ cho chúng ta biết rằng, chính Môi-se đã báp-tem dân Y-sơ-ra-ên trong đám mây và dưới biển trong ngày họ vượt qua biển Đỏ, sau khi họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ.

1 Cô-rinh-tô 10:1-12: **Vả, hỡi anh em, tôi chẳng muốn cho anh em không biết tổ phụ chúng ta đều đã ở dưới đám mây, đi ngang qua biển, chịu Môi-se làm phép báp tem trong đám mây và dưới biển, ăn một thứ ăn thiêng liêng (đồ ăn thuộc linh - spiritual meat); và uống một thứ uống thiêng liêng (uống thuộc linh - spiritual drink); vì họ uống nơi một hòn đá thiêng liêng (đá thuộc linh - spiritual Rock) theo mình, và đá ấy tức là Đấng Christ. Song phần nhiều trong vòng họ không đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên đã ngã chết nơi đồng vắng. Mọi điều đó đã xảy ra để làm gương cho chúng ta, hầu cho chúng ta chớ buông mình theo tình dục xấu, như chính tổ phụ chúng ta đã buông mình. Cũng đừng thờ hình tượng nữa, như mấy người trong họ, theo lời chép rằng: Dân sự ngồi mà ăn uống, rồi đứng dậy mà chơi giỡn. Chúng ta chớ dâm dục như mấy người trong họ đã dâm dục, mà trong một ngày có hai vạn ba ngàn người bị bỏ mạng. Cũng chớ thử thách Chúa như mấy người trong họ đã thử thách mà bị loài rắn hủy diệt. Lại cũng chớ lầm bầm như mấy người trong họ đã lầm bầm mà bị chết bởi kẻ hủy diệt. Những sự ấy có nghĩa hình bóng, và họ đã lưu truyền để khuyên bảo chúng ta là kẻ ở gần cuối cùng các đời. Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kẻo ngã.**

Đức Giê-hô-va đã dùng tiên tri Ma-la-chi để phán về phép báp-tem, tức là sự làm sạch mọi tội lỗi của người ta bằng quyền phép của Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, mà sông Giô-đanh là bóng.

Ma-la-chi 3:1-5: **Nầy, ta sai sứ giả ta, người sẽ dọn đường trước mặt ta; và Chúa mà các người tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao ước mà các người trông mong. Nầy, Ngài đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng ai sẽ đương nổi ngày Ngài đến, và ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, như tro thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như kẻ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch như vàng và bạc; chúng nó sẽ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công bình. Bấy giờ của lễ của Giu-đa và của Giê-ru-sa-lem sẽ được đẹp lòng Đức Giê-hô-va, như những ngày xưa, và như những năm thượng cổ. Ta sẽ đến gần các người đặt làm sự đoán xét, và ta sẽ vùi vàng làm chứng nghịch cùng những kẻ đồng bóng, tà dâm, những kẻ thề dối, những kẻ gạt tiền công của người làm thuê, hiếp đáp kẻ góa bụa và kẻ mồ côi, những kẻ làm hại người khách lạ, và những kẻ không kính sợ ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sắm sẵn một người để làm người dọn đường cho Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, vào thế gian này để cứu chuộc nhân loại và công việc của người đó là làm báp-tem cho những người nào mà Đức Giê-hô-va sẽ kêu gọi họ đến với người. Người thi hành công việc này tên là Giảng và người ta đã gọi người là Giảng báp-tít (báp-tít có nghĩa là người làm phép báp-tem cho người khác).

Giảng là tên gọi theo âm của người Rô-ma, nhưng ra từ gốc của tiếng Hê-bơ-rơ, là Giô-ha-nan - יִיְהוָנָן - Johanan, số 3110, có nghĩa là: **“Đức Giê-Hô-Va ban ân điển”**.

Tại sao công việc báp-tem của Giăng báp-tít lại được gọi là sửa soạn đường cho Chúa? Ý nghĩa của sự báp-tem này là gì?

Ma-thi-ơ 3:1-12: Lúc ấy, Giăng Báp-tít đến giảng đạo trong đồng vắng xứ Giu-đê, rằng: Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần! Ấy là về Giăng Báp-tít mà đấng tiên tri Ê-sai đã báo trước rằng: Có tiếng kêu trong đồng vắng: Hãy dọn đường Chúa, ban bằng các nẻo Ngài. Vả Giăng mặc áo bằng lông lạc đà, buộc dây lưng bằng da; ăn, thì ăn những châu chấu và mật ong rừng. Bấy giờ, dân thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, và cả miền chung quanh sông Giô-đanh đều đến cùng người; và khi họ đã xưng tội mình rồi, thì chịu người làm phép báp tem dưới sông Giô-đanh. Bởi Giăng thấy nhiều người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chịu phép báp-tem mình, thì bảo họ rằng: Hỡi dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các người tránh khỏi cơn giận ngày sau? Vậy, các người hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn, và đừng tự khoe rằng: Áp-ra-ham là tổ chúng ta; và ta nói cho các người rằng Đức Chúa Trời có thể khiến đá nẩy sanh ra con cái cho Áp-ra-ham được. Bấy giờ cái búa đã để kề rễ cây; vậy hễ cây nào không sanh trái tốt, thì sẽ phải đốn và chụm. Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-tem cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Tay Ngài cầm nia mà dè thật sạch sân lúa mình và Ngài sẽ chứa lúa vào kho, còn rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹In those ^{G1565} days ^{G2250} came ^{G3854} John ^{G2491} the Baptist ^{G910}, preaching ^{G2784} in the wilderness ^{G2048} of Judaea ^{G2449}, ²And saying ^{G3004}, Repent ^{G3340} ye: for the kingdom ^{G932} of heaven ^{G3772} is at ^{G1448} hand ^{G1448}. ³For this ^{G3778} is he that was spoken ^{G4483} of by the prophet ^{G4396} Esaias ^{G2268}, saying ^{G3004}, The voice ^{G5456} of one crying ^{G994} in the wilderness ^{G2048}, Prepare ^{G2090} ye the way ^{G3598} of the Lord ^{G2962}, make ^{G4160} his paths ^{G5147} straight ^{G2117}. ⁴And the same ^{G846} John ^{G2491} had ^{G2192} his raiment ^{G1742} of camel's ^{G2574} hair ^{G2359}, and a leathern ^{G1193} girdle ^{G2223} about ^{G4012} his loins ^{G3751}; and his meat ^{G5160} was locusts ^{G200} and wild ^{G66} honey ^{G3192}. ⁵Then ^{G5119} went ^{G1607} out to him Jerusalem ^{G2414}, and all ^{G3956} Judaea ^{G2449}, and all ^{G3956} the region ^{G4066} round ^{G4066} about ^{G4066} Jordan ^{G2446}. ⁶And were baptized ^{G907} of him in Jordan ^{G2446}, confessing ^{G1843} their sins ^{G266}. ⁷But when he saw ^{G1492} many ^{G4183} of the Pharisees ^{G5330} and Sadducees ^{G4523} come ^{G2064} to his baptism ^{G908}, he said ^{G2036} unto them, O generation ^{G1081} of vipers ^{G2191}, who ^{G5101} hath warned ^{G5263} you to flee ^{G5343} from the wrath ^{G3709} to come ^{G3195}? ⁸Bring ^{G4160} forth ^{G4160} therefore ^{G3767} fruits ^{G2590} meet ^{G514} for repentance ^{G3341}. ⁹And think ^{G1380} not to say ^{G3004} within ^{G1722} yourselves ^{G1438}, We have ^{G2192} Abraham ^{G11} to our father ^{G3962}: for I say ^{G3004} unto you, that God ^{G2316} is able ^{G1410} of these ^{G5130} stones ^{G3037} to raise ^{G1453} up children ^{G5043} unto Abraham ^{G11}. ¹⁰And now ^{G2235} also ^{G2532} the ax ^{G513} is laid ^{G2749} unto the root ^{G4491} of the trees ^{G1186}: therefore ^{G3767} every ^{G3956} tree ^{G1186} which bringeth ^{G4160} not forth ^{G4160} good ^{G2570} fruit ^{G2590} is hewn ^{G1581} down ^{G1581}, and cast ^{G906} into ^{G1519} the fire ^{G4442}. ¹¹I indeed ^{G3303} baptize ^{G907} you with water ^{G5204} unto repentance ^{G3341}: but he that cometh ^{G2064} after ^{G3694} me is mightier ^{G2478} than I, whose ^{G3739} shoes ^{G5266} I am ^{G1510} not worthy ^{G2425} to bear ^{G941}: he shall baptize ^{G907} you with the Holy ^{G40} Ghost ^{G4151}, and with fire ^{G4442}: ¹²Whose ^{G3739} fan ^{G4425} is in his hand ^{G5495}, and he will thoroughly ^{G1245} purge ^{G1245} his floor ^{G257}, and gather ^{G4863} his wheat ^{G4621} into ^{G1519} the garner ^{G596}; but he will burn ^{G2618} up the chaff ^{G892} with unquenchable ^{G762} fire ^{G4442}.

Giăng báp-tít đã được Đức Giê-hô-va sai đi trước Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, để làm một công việc không thể thiếu cho một người, để nhờ công việc đó mà người ấy mới được đến với Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng thánh của Y-sơ-ra-ên.

Chức vụ của Giăng báp-tít là bóng về chức vụ của những người được Đức Chúa Jêsus Christ sai đi rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân và trong hết thảy những người sẽ được nghe Tin-Lành của Đức Chúa Trời thì chỉ có những người nào chấp nhận Tin-Lành đó, nghĩa là tiếp nhận Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời mà ăn năn tội lỗi mình, thì người đó sẽ được Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi cho, bấy giờ, người ấy mới có thể đến được với Đức Chúa Jêsus Christ mà nhận lãnh giá cứu chuộc cho sự sống mình.

Trong thời kỳ sau rốt này, hầu như người ta đã đơn giản hoá việc rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trở thành công việc quảng cáo về tình yêu thương của Đức Chúa Trời, khi người ta nói rằng, vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nên Ngài đã ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này, hầu cho hễ ai tin Con ấy thì sẽ sự sống đời đời!

Người ta đã làm sai lệch nguyên tắc của Lời Đức Chúa Trời, vì Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh

là không thể bỏ được và người ta không được phép thêm vào hay là bớt khỏi Kinh-Thánh bất kỳ một chấm hay là một nét trong những Lời đã chép đó, vì người nào làm như vậy sẽ bị coi là kẻ nói dối.

Châm ngôn 30:5-6: Các lời của Đức Chúa Trời đều đã thét luyện: Ngài là cái thuẫn đỡ cho người nương cậy nơi Ngài. Chớ thêm chi vào các lời Ngài. E Ngài quở trách người, và người bị cầm nói dối chẳng.

Ma-thi-ơ 5:17-19: Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.

Kinh-Thánh chép rất rõ ràng về vị thế của Đức Chúa Jêsus Christ không phải chỉ là chiên con làm của tế lễ chuộc tội cho người ta, dù hình ảnh của con chiên vô tội phải nhận lấy tội lỗi của kẻ phạm tội đặt tay mình lên đầu đó mà xưng tội, rồi giết nó, khiến đổ huyết ra mà chết thay cho kẻ phạm tội kia, là bóng.

Điều gì khiến cho một người phải ăn năn xưng ra các tội lỗi mình đã phạm, hầu cho tội lỗi của người ấy được bôi xóa mà người ấy được sự sống lại ?

Câu trả lời đó là: Chính quyền phép của Đức Chúa Trời chí cao, là Đấng cầm sự sống và sự chết của muôn vật trong tay Ngài, khiến cho người ta phải quỳ gối xuống mà xưng ra các tội lỗi mình đã vi phạm. Danh Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ, là Cha đời đời, là Chúa bình an. Ngài là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời chí cao Theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Kinh-Thánh chép: **Chúa mà các người tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao ước mà các người trông mong. Nay, Ngài đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng ai sẽ đương nổi ngày Ngài đến, và ai đứng được khi Ngài hiện ra?**

Lám thế nào để loài người xác thịt hay chết, đầy dẫy tội lỗi kia có thể đến mà đứng ở trước mặt Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng thánh của Y-sơ-ra-ên mà xin Ngài tha tội cho một cách dễ dàng như thể người ta trả giá mặc cả khi mua một mớ rau vậy? Chỉ cần nói vài lời tiếp nhận Ngài làm Chúa của cuộc đời mình, như một thủ tục chiếu lệ, là nhận được giá cứu chuộc, là huyết thánh của Đức Chúa Jêsus Christ như vậy sao?

Đức Chúa Jêsus Christ sẵn sàng nghe lời cầu nguyện như vậy, nhưng lời cầu nguyện đó không sẽ có giá trị cứu rỗi linh hồn của người đó, nếu như người đó chỉ nói mà không làm theo Lời Đức Chúa Trời, điều đó cũng giống như sự người ta mặc cả giá mua một mớ rau sẽ ra vô nghĩa cho đến khi người mặc cả giá đó đã trả đúng số tiền đã được thoả thuận giữa người bán và người mua.

Tất cả những người mang danh chức là người hầu việc Chúa, hoặc là người được Đức Thánh-Linh chỉ định, hay là người tự ý nhảy vào nhà Chúa mà được người ta phong tặng chức này danh kia trong tổ chức của họ, khi hướng dẫn người ta cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, thì người đó phải có trách nhiệm giảng dạy cho người mới tiếp nhận Chúa đó hiểu biết giá trị Luật pháp của Đức Chúa Trời mà tôn trọng, vâng giữ và làm theo Luật pháp đó theo đúng như Lời Đức Chúa Trời đã phán. Không có một thủ tục nào của tôn giáo có thể giúp cho người ta được tha thứ tội lỗi mà nhận được giá cứu chuộc sự sống của linh hồn mình, mà chính mỗi người tin Chúa phải làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh đã chép.

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Chỉ khi nào người tin Chúa đã tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời và kết quả xứng đáng với sự ăn năn tội lỗi mình, thì bấy giờ, chính người đó được đối diện với Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ và chính Đức Thánh-Linh sẽ làm chứng cho người đó có xứng đáng với tiêu chuẩn làm con của Đức Chúa Trời hay không, vì Kinh-Thánh có chép rằng:

Ga-la-ti 3:12-24: Vả, luật pháp vốn không phải đồng một thứ với đức tin, nhưng luật pháp có chép rằng: Người nào vâng giữ các điều răn thì sẽ nhờ đó mà sống. Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta, vì có lời chép: Đấng rửa thay là kẻ bị treo

trên cây gổ, hầu cho phước lành ban cho Áp-ra-ham nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà được rải khắp trên dân ngoại, lại hầu cho chúng ta cậy đức tin mà nhận lãnh Đức Thánh Linh đã hứa cho. Hỡi Anh em, tôi nói theo thói quen người ta rằng: Khi một người đã làm tờ giao ước thành rồi, thì không ai có phép được xóa đi hay thêm vào sự gì. Vả, các lời hứa đã được phán cho Áp-ra-ham và cho dòng dõi người. không nói: Và cho các dòng dõi người, như chỉ về nhiều người; nhưng nói: Và cho dòng dõi người, như chỉ về một người mà thôi, tức là Đấng Christ. Vậy thì tôi nói rằng: Lời giao ước mà Đức Chúa Trời trước kia đã kết lập thành rồi, thì không có thể bị hủy đi, và lời hứa cũng không có thể bị bỏ đi bởi luật pháp, là sự cách sau bốn trăm ba mươi năm mới có. Vì, nếu cơ nghiệp được ban cho bởi luật pháp, thì không bởi lời hứa nữa. Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng lời hứa mà ban cơ nghiệp cho Áp-ra-ham. Vậy thì làm sao có luật pháp? luật pháp đã đặt thêm, vì cơ những sự phạm phép, cho tới chừng nào người dòng dõi đến, là người mà lời hứa đã hứa cho; luật pháp được ban ra bởi mấy thiên sứ và truyền ra bởi một người trung bảo. Vả, người trung bảo chẳng phải là người trung bảo về một bề mà thôi, nhưng Đức Chúa Trời chỉ có một. Vậy thì luật pháp nghịch cùng lời hứa của Đức Chúa Trời hay sao? chẳng hề như vậy; vì nếu đã ban cho một luật pháp có thể làm cho sống, thì sự công bình chắc bởi luật pháp mà đến. Nhưng Kinh Thánh đã nhốt hết thảy mọi sự dưới tội lỗi, hầu cho điều chi đã hứa, bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ mà được ban cho những kẻ tin. Trước khi đức tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà chờ đức tin phải bày ra. Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo dặng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình.

Tại sao chúng ta cần phải nhờ Luật pháp dắt dẫn thì mới đến được với Đấng Christ ?

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, Kinh-Thánh làm chứng về Ngài, nghĩa là làm chứng về việc Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cứu chuộc loài người qua Lời của Ngài, nhưng tự Lời của Đức Chúa Trời không thể làm được công việc cứu rỗi này cho loài người nếu không có những người được sai đi làm sứ giả cho Đức Chúa Trời, mà chức vụ sứ giả đó là rao truyền, giảng giải ý nghĩa của Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời cho những người có tội, hầu cho kẻ có tội đó nhận biết các tội lỗi mình cùng nhận biết hậu quả của tội lỗi sẽ đưa người ta đến sự chết đời đời nơi hỏa ngục.

Chức vụ sứ giả đó là phải rao truyền tất cả các Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán ra khỏi miệng Ngài, hầu cho kẻ tội lỗi kia sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời (*mà Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp của Đức Chúa Trời*) mà biết các tội lỗi mình và trách nhiệm của người đối với những yêu cầu của Luật pháp Đức Chúa Trời. Nếu như người ta không nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời thì làm thế nào người ta nhận biết họ đã phạm tội gì và hậu quả của sự sống người đó sẽ ra thế nào khi người đã phạm tội kia lại không biết rằng mình đang mang tội lỗi?

Lê-vi ký 5:17-19: **Khi nào ai phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va mà không tự biết, và làm điều không nên làm, thì ai đó sẽ mắc lỗi và mang lấy tội mình. Người vì sự lỗi mình phải dẫn đến thầy tế lễ một con chiên đực, không tì vết chi bắt trong bảy, tùy theo ý người đánh giá; rồi thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc lỗi cho người đã lầm lỡ phạm tội và không tự biết, thì lỗi người sẽ được tha. Ấy là của lễ chuộc sự mắc lỗi: người hấn phải mắc lỗi cùng Đức Giê-hô-va vậy.**

Thông qua Luật pháp của Đức Chúa Trời mà loài người nhận biết chính tội lỗi của loài người đã khiến linh hồn người ta phải chết nơi hỏa ngục, còn thân thể xác thịt của kẻ phạm tội sẽ bị rửa sả, là sự báo trả công bình của Luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ban cho loài người.

Sự báo trả của Luật pháp sẽ trực tiếp giáng trên những kẻ phạm tội mà trong loài người có hai loại tội, đó là **nguyên tội** và **kỷ tội**.

Nguyên tội là tội lỗi của A-đam truyền lại trên loài người hết thảy và sự rửa sả của Luật pháp đối với nguyên tội là không hề qua đi, nhưng truyền trải các đời bởi sự phán xét của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đối với tội lỗi của A-đam thứ nhất, được chép trong Sáng thế ký 3:17 và 4:11.

Kỷ tội là tội lỗi của mỗi con người tự làm ra, hoặc vô ý hoặc cố ý, nhưng phạm đến Luật pháp của Đức Chúa Trời. Trong kỷ tội thì có tội khiến linh hồn người phạm tội đó phải chết, nhưng có tội chỉ khiến người đó bị rửa sả bởi Luật pháp mà thôi, chứ không đến nỗi chết linh hồn. (1 Giăng 5:16-17)

Theo Luật pháp định, thì khi người ta làm bất cứ một điều mà không phải bởi đức tin, thì đó là tội lỗi (Rô-ma 14:23). Khi nói đến đức tin là nói đến sự nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời và trách nhiệm của loài người đối với Luật pháp của Đức Chúa Trời. Khi người ta khinh dể Luật pháp của Đức Chúa Trời mà làm bất cứ điều gì người ấy muốn, thì tư tưởng đó là tội lỗi và hành động của người có tư tưởng đó đã bị coi là tội lỗi thì công việc của người ấy, dù không gây nguy hiểm cho người nào cả, thì công việc đó vẫn bị coi tội lỗi.

Tất cả các tội lỗi trên sẽ được bôi xóa trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ, nghĩa là người thuộc về Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ nhờ sự làm theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời và hiệp với Lễ thật mà những tội lỗi kia sẽ được bôi xóa, như Lời Chúa đã phán.

Ê-xê-chi-ên 18:19-22: Các người còn nói rằng: Làm sao đứa con không mang sự gian ác của cha nó? Ấy là đứa con đã làm theo luật pháp và hiệp với lễ thật; ấy là nó đã giữ hết thấy luật lệ ta và làm theo; chắc thật nó sẽ sống. Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết. Con sẽ không mang sự gian ác của cha và cha không mang sự gian ác của con. Sự công bình của người công bình sẽ được kể cho mình, sự dữ của kẻ dữ sẽ chất trên mình. Song nếu kẻ dữ xây bỏ hết thấy tội mình đã phạm, nếu nó giữ mọi luật lệ ta, và nếu nó làm theo luật pháp và hiệp với lễ thật, chắc thật nó sẽ sống và không chết đâu. Không có một tội nào nó đã phạm sẽ bị nhớ lại nghịch cùng nó; nó sẽ sống vì cố sự công bình nó đã làm.

Khi người tin Chúa học và thực hành sự vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì người đó sẽ nhận biết lý do tại sao Đức Chúa Jê-sus Christ, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên lại phải chịu chết trên thập tự giá.

Ê-sai 53:1-12: Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp dẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thấy chúng ta đều chất trên người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên cầm ở trước mặt kẻ hốt lông, người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cắt lấy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cố tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thành vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tôi tớ công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên ta sẽ chia phần cho người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bất với những kẻ mạnh, vì người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

Lời Chúa chép: Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên cầm ở trước mặt kẻ hốt lông, người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cắt lấy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cố tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? (Câu 6-8)

Trong thời kỳ sau rốt này, có biết bao nhiêu người mang danh là tin Chúa, nhưng trong cuộc sống, lời nói, bằng việc làm của họ vẫn đang tiếp tục giày đạp Con Đức Chúa Trời, giày đạp Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. Họ đã phạm những tội lỗi đó hằng ngày vì cố những người giữ chức vụ dạy Đạo cho họ đã không vâng phục Luật pháp Đức Chúa Trời và họ cũng không dạy người ta vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời nữa. Vì cố trong lòng những người đó không có Lời của Đức Chúa Trời nên họ không có Thánh-

Linh của Đức Chúa Jêsus Christ và những người không có Lời Đức Chúa Trời ở trong lòng và không có Thánh-Linh của Đấng Christ thì tâm linh của họ chưa được sống lại và càng không thể có sự sống đời đời.

Phi-líp 3:13-21: **Hỡi Anh em, về phần tôi, tôi không tưởng rằng đã đạt đến mục đích, nhưng tôi cứ làm một điều: quên lửng sự ở đằng sau, mà bước theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà chạy, để giết giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ. Vậy, hễ những người trọn vẹn trong chúng ta, phải có ý tưởng đó; và nếu anh em tưởng rằng khác, Đức Chúa Trời cũng sẽ lấy sự đó soi sáng cho anh em. Duy Chúng ta đã đạt đến bậc nào, thì chúng ta phải đồng đi vậy. Hỡi Anh em, hãy bắt chước tôi, lại xem những kẻ ăn ở theo mẫu mực mà anh em thấy trong chúng tôi. Vì tôi đã thường nói điều này cho anh em, nay tôi lại khóc mà nói nữa: lắm người có cách ăn ở như là kẻ thù nghịch thập tự giá của Đấng Christ. Sự cuối cùng của họ là hư mất; họ lấy bụng mình làm chúa mình, và lấy sự xấu hổ của mình làm vinh hiển, chỉ tư tưởng về các việc thế gian mà thôi. Nhưng chúng ta là công dân trên trời; ấy là từ nơi đó mà chúng ta trông đợi Cứu Chúa mình là Đức Chúa Jêsus Christ, Ngài sẽ biến hóa thân thể hèn mạt chúng ta ra giống như thân thể vinh hiển Ngài, y theo quyền phép Ngài có để phục muôn vật.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để thi hành chức vụ sứ giả của Đức Giê-hô-va và chính Ngài đã kêu gọi hết thảy những người nào nhận biết linh hồn mình đang mệt mỏi và gánh nặng, là quyền lực của tội lỗi đè nặng trên sự sống của mình, thì hãy đến với Ngài, không phải là để Ngài mang tội lỗi thay cho những kẻ đó, nhưng là để nhận biết trách nhiệm của người ấy trước Luật pháp, là sự ban cho của Đức Chúa Trời, để nhờ Luật pháp đó mà người ta biết phân biệt điều chi là thánh với điều chi là tục; làm cho người ta biết điều ô uế và điều thánh sạch khác nhau là thế nào, bấy giờ những người đó sẽ học theo Chúa Jêsus và làm theo như Đức Chúa Jêsus đã làm, thì linh hồn của những người đó sẽ nhận được sự yên nghỉ, tức là nhận được sự báo trả công bình của Luật pháp Đức Chúa Trời.

Chỉ khi nào người tin Chúa biết kính sợ Chúa và yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời thì người đó mới thật sự nhận biết tình yêu thương của Đức Chúa Trời và của Đức Chúa Jêsus Christ đối với sự sống của người ấy mà thôi. Bấy giờ, nhờ sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ mà người ấy sẽ được nhận sự ban cho Đức Thánh-Linh và nhờ Thần Lẽ thật mà tâm linh người ấy được sự sống lại và được Ngài dắt dẫn vào trong các Lễ thật và được nuôi bằng Lễ thật cho được trưởng thành theo tầm thước, vóc giạc trọn vẹn của Đức Chúa Jêsus Christ, mà được hưởng quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời.

Bấy giờ, chính người ấy sẽ nhận biết cách trọn vẹn giá trị của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó chính là bốn tánh của Đức Chúa Trời, Ngài là Cha của loài người và là Chúa của muôn vật. Vì loài người chúng ta ra từ Đức Chúa Trời nhưng đã vì cơ tội lỗi của A-đam (người đầu tiên) mà bị bán cho tội lỗi, nên để cứu chuộc loài người cho được trở lại làm con Đức Chúa Trời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho loài người, ấy là để loài người sẽ nhờ quyền phép của sự sáng thật trong Luật pháp của Đức Chúa Trời mà làm sạch hết mọi tội lỗi mình, nhưng được mặc lại bốn tánh thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, là những sự đã có ở trong Lời của Đức Chúa Trời.

Chức vụ của Giảng báp-tít là báp-tem người ta tại sông Giô-đanh, để người ta được tha thứ tội lỗi mình và chức vụ đó là bóng về chức vụ của những người sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định vào chức vụ làm môn đồ của Ngài sẽ trong quyền phép của Danh Ngài, mà báp-tem những người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Cha và trong Danh của chính Ngài (Đức Chúa Con) và của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật.

Sông Giô-đanh là bóng về Lễ thật, là sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời.

Giô-suê 1:1-9: **Sau khi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va qua đời, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Môi-se, mà rằng: Môi-se, tôi tớ ta, đã chết; bây giờ ngươi và cả dân sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-đanh, đặt vào xứ mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Phàm nơi nào bàn chân các ngươi đạp đến, thì ta ban cho các ngươi, y như ta đã phán cùng Môi-se. Địa phận các ngươi sẽ lan ra từ đồng vắng và Li-ban này cho đến sông cái, là sông Ó-phơ-rát, tràn cả xứ dân Hê-tít cho đến biển cả về hướng mặt trời lặn. Trót đời ngươi sống, thì chẳng sẽ ai được chống cự trước mặt ngươi. Ta sẽ ở cùng ngươi như ta đã ở cùng Môi-se; ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ ngươi đâu. Hãy vững lòng bền chí, vì ngươi sẽ dẫn dân này đi nhận lấy xứ mà ta đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng nó. Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn thận làm theo hết thảy luật pháp mà Môi-se, tôi tớ ta, đã truyền cho ngươi; chớ xây qua bên**

hữu hoặc bên tả, để hễ người đi đâu cũng đều được thanh vượng. Quyền sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. Ta há không có phán dặn người sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.

Chữ **Giô-đanh** chép trong Kinh-Thánh bằng tiếng Hê-bơ-rơ đó là chữ יַרְדֵּן - **Yarden**, số 3383 ra từ chữ יָדָר - **yadar**, số 3381, có nghĩa là: *làm cho rơi xuống, làm cho bị lặn xuống, bị tụt xuống, sự đi xuống, đánh chìm xuống, đánh cho gục xuống, bắt phải phục, làm cho hạ xuống*,

Sự Môi-se qua đời là bóng về thời kỳ Luật pháp đã vì những sự yếu đuối và hay chết của loài người xác thịt khiến cho quyền phép của Luật pháp Đức Chúa Trời bị hãm ép, không thể giúp cho dân Y-sơ-ra-ên vượt qua được những sự thử thách, không thể thắng được những sự cám dỗ, nên họ đã bị sa ngã, đã bị bắt làm phu tù ngay trên đất mà Đức Giê-hô-va đã hứa ban cho các tổ phụ của họ, là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.

Giô-suê là người dắt dẫn thế hệ dân Y-sơ-ra-ên được sanh ra nơi đồng vắng, vượt qua sông Giô-đanh để đánh chiếm xứ Ca-na-an và người là hình bóng về chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng từ trên trời xuống để cứu chuộc những kẻ đã bị bắt làm phu tù cho tội lỗi, dắt dẫn họ theo một con đường mà chính Ngài là Đấng đi trên đường đó trước hết, hầu cho những người tin theo Ngài sẽ nhờ Ngài mà nhận biết con đường đó mà đi được như Ngài đã đi, cũng như Đức Giê-hô-va đã phán dạy Giô-suê để cho các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va đi trước vào sông Giô-đanh và dân Y-sơ-ra-ên đã nhìn thấy nước Giô-đanh rẽ ra làm hai và các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va đứng giữa lòng sông đã được bày ra khô như trên đất bằng. Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên mới đi qua Giô-đanh trong khi các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va vẫn đứng tại giữa sông cho đến khi dân Y-sơ-ra-ên đã vượt qua hết rồi họ mới rời khỏi lòng sông mà qua bờ bên kia, thuộc về đất Ca-na-an vậy.

Phép báp-tem là một công việc thuộc về sự làm cho sạch tất cả mọi vật đã được nhúng chìm hoàn toàn vào trong nước, hầu cho các vật đã được nhúng chìm hoàn toàn vào trong nước đó sẽ được hoàn nguyên tình trạng ban đầu của vật đó, như khi vật đó mới được Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên vậy.

Tất cả mọi sự mà người ta có thể nhìn thấy về công việc của phép báp-tem này giống như sự tắm rửa, sự nhuộm, sự tẩy rửa bên ngoài của người, vật... đó là bóng về công việc quyền phép của Lời Đức Chúa Trời hành động bên trong lòng của những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời.

Nhưng để cho Lời của Đức Chúa Trời có thể thi hành quyền phép của mình theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì những người được Đức Chúa Trời chọn và sai đi để báp-tem những người muốn nhận được sự cứu rỗi linh hồn và sự cứu chuộc thân thể xác thịt mình vào trong Nước Hằng Sống, là Lời của Đức Chúa Trời.

Ai sẽ là những người có thể làm được công việc quan trọng này?

Những người sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ sai đi làm công việc quan trọng này phải là những người đã được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ và được Ngài bảo lãnh cho được nhận lãnh Giao-ước Mới, đó là sự được nhận lãnh Đức Thánh-Linh, là thần Lẽ thật và Lẽ thật đó là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và còn được gọi là Nước hằng sống, mà sông Giô-đanh đó là bóng.

Chính những người thi hành chức vụ báp-tem những người tin Chúa đó phải là những người đã và đang đứng trong quyền phép của Lẽ thật, như các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va đã đứng tại giữa lòng sông Giô-đanh cho đến khi dân Y-sơ-ra-ên đã vượt qua hết sông Giô-đanh vậy.

Nhờ quyền phép của Lẽ thật mà tâm linh người tin Chúa được sự sống lại và được nên thánh và nhờ sự nên thánh đó mà người tin Chúa giữ được thân thể mình thánh sạch. Quyền phép của Luật pháp của Thánh-Linh sự sống khiến cho tâm linh người tin Chúa được sống lại và quản trị xác thịt mình sống theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. Chính quyền phép của Lẽ thật (Giô-đanh là bóng) đánh hạ bản ngã xác thịt hay chết của người ta (là ý nghĩa của chữ Giô-đanh trong tiếng Hê-bơ-rơ)

Thi-Thiên 68:18-20: **Chúa đã ngự lên trên cao, dẫn theo những phu tù; Chúa đã nhận lễ vật giữa loài người, và giữa kẻ phản nghịch cũng vậy, hầu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời được ở với chúng nó. Đáng ngợi khen Chúa thay, là Đấng hằng ngày gánh gánh nặng của chúng tôi, tức là Đức Chúa Trời, sự cứu**

rồi của chúng tôi. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời giải cứu chúng tôi; Ấy là nhờ Chúa Giê-hô-va mà loài người được tránh khỏi sự chết.

Ê-phê-sô 4:1-13: Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em, phải khiêm nhường đến điều, mềm mại đến điều, phải nhịn nhục, lấy lòng thương yêu mà chiều nhau, dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người nầy làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ.

Khi một người bị nhúng chìm, bị chìm xuống nước, sự sống của người ấy sẽ bị đe dọa chết bởi ngạt nước, vì môi trường trong nước không phải là môi trường sống của loài người xác thịt và như vậy, nếu người ấy tiếp tục ở trong nước mà không được thoát ra, người ấy sẽ chết ngạt.

Loài người ra từ A-đam hết thấy đều đã phải ngồi trong bóng của sự chết và nếu không nhận được giá cứu chuộc thì hết thấy loài người đều sẽ chết như A-đam đầu tiên vậy.

Sự chết đã đến với loài người khi thân thể xác thịt của loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, nghĩa là người ta sẽ chết nếu người ta hành động chống lại Lời của Đức Chúa Trời. Để giải cứu tâm linh loài người ra khỏi sự chết, thì bản ngã xác thịt hay chết, tức là sự hay phạm tội, hay sa ngã của thân thể xác thịt người ta phải chết, nghĩa là mọi sự thuộc về khả năng phạm tội phải bị tiêu diệt, phải được quản trị, phải được kiểm soát và thân thể xác thịt của người ta phải vâng phục trọn vẹn Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà sự quản trị đo được thì hành bởi chính tâm linh của người ấy.

Để điều này được thành hiện thực thì loài người phải nhờ cậy hoàn toàn vào quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà trước hết là người ta phải vâng phục hoàn toàn Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời, vì quyền phép của Luật pháp văn tự đó sẽ làm cho chết bản ngã xác thịt của loài người.

Chỉ khi nào bản ngã xác thịt của người ta đã bị quyền phép của Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời bắt phục, thì tâm linh của người đó mới được hưởng sự sống lại bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lễ thật.

Tự người ta không thể làm được công việc này cho mình, nhưng điều chi loài người không thể làm được thì Đức Chúa Trời làm được, đó là Đức Chúa Jêsus Christ đã làm trọn công việc này cho chúng ta và thông qua Ngài mà những người được Ngài chọn vào chức vụ này sẽ nhờ Ngài mà được sự sống lại như Ngài.

Những người được chọn vào chức vụ môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phải noi theo Đức Chúa Jêsus Christ để nhờ quyền phép của Luật pháp Đức Chúa Trời mà khiến cho bản ngã xác thịt của người đó phải chết, hầu cho tâm linh của người đó được tái sinh bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật.

Chính Đức Chúa Jêsus Christ sẽ báp-tem những người được Ngài chọn vào trong sự chết của Ngài, nhưng để công việc này được hoàn thành, thì Đức Chúa Jêsus Christ sẽ dùng Thánh-Linh của Ngài để báp-tem các tôi tớ Ngài vào trong Thánh-Linh Ngài, tiếp đến là Ngài sẽ báp-tem các tôi tớ Ngài vào trong lửa thử thách, để cuối cùng, hết thấy các tôi tớ của Ngài sẽ được báp-tem trong sự chết của Ngài, hầu cho các tôi tớ của Ngài cũng sẽ đồng được hưởng sự vinh hiển với Ngài.

Hết phần 3.